

BỘ GIAO THÔNG VẬN
TẢI
Số: 824/2002/QĐ-BGTVT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

*Ban hành Quy định vận
chuyển hàng siêu trường, siêu trọng bằng đường bộ.*

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22 tháng 3 năm 1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý nhà nước và cơ cấu tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng bằng đường bộ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Vận tải, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải (Giao thông công chính) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng bằng đường bộ

(Ban hành kèm theo Quyết định số

824 /2002/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 3 năm 2002 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

Chương I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Văn bản này quy định về việc vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng bằng phương tiện đường bộ trên hệ thống đường bộ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng.
2. Trong trường hợp điều ước quốc tế liên quan đến vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng bằng đường bộ mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác với Quy định này thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân vận chuyển.

Tổ chức, cá nhân vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng bằng đường bộ phải thực hiện các quy định sau:

1. Được cơ quan quản lý nhà nước về đường bộ có thẩm quyền cấp phép.
2. Khi vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng phải tuân thủ các quy định được ghi trong giấy phép.

Điều 4. Giải thích từ ngữ.

Trong Quy định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chủ phương tiện* là tổ chức, cá nhân đứng tên sở hữu hoặc sử dụng phương tiện.
2. *Bên vận tải* là bên nhận vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng.
3. *Bên có hàng* là bên thuê vận chuyển hàng siêu trường siêu trọng.
4. *Tổng trọng tải* gồm tự trọng của xe và trọng lượng của hàng

Chương II. VẬN CHUYỂN HÀNG SIÊU TRƯỜNG, SIÊU TRỌNG

Điều 5. Hàng siêu trường, siêu trọng.

1. Hàng siêu trường là hàng có kích thước thực tế mỗi kiện hàng không tháo rời ra được khi xếp lên phương tiện đường bộ có:
Chiều rộng trên 2,5 mét;
Hoặc chiều cao trên 4,2 mét tính từ mặt đất;
Hoặc chiều dài trên 20 mét;

2. Hàng siêu trọng là hàng có trọng lượng thực tế mỗi kiện hàng không tháo rời ra được trên 30 tấn.

Điều 6. Phương tiện vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng.

1. Phương tiện vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng phải có trọng tải, kích thước phù hợp với kiện hàng vận chuyển.
Trong trường hợp cần thiết có thể gia cố tăng cường khả năng chịu tải của phương tiện nhưng phải theo thiết kế được duyệt.
2. Có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực.

Điều 7. Trách nhiệm của bên có hàng.

1. Thông báo cho bên vận tải về trọng lượng, kích thước hàng và địa điểm xếp dỡ hàng.